

Số: 04/TB-TTPVHCC

Bình Giang, ngày 31 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

**Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách,
kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính**
(từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/10/2025)

Thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao tại về việc đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được giao về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính. Trên cơ sở báo cáo của Văn phòng HĐND-UBND xã, Phòng kinh tế xã, Phòng Văn hóa - xã hội xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, như sau:

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính

1.1. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến (chỉ tiêu giao $\geq 60\%$)

Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến của toàn xã đạt **91,51%** (số hồ sơ nộp trực tuyến/tổng số hồ sơ tiếp nhận là **1.689/1.845** hồ sơ, hồ sơ nộp trực tiếp 156 hồ sơ), trong đó:

- Văn phòng HĐND-UBND xã: Đạt **91,34%** (1.614/1.767 hồ sơ); hồ sơ trực tuyến 1.614 hồ sơ, hồ sơ trực tiếp 153 hồ sơ. Đạt chỉ tiêu giao.

- Phòng Kinh tế xã: Đạt **93,02%** (40/43 hồ sơ); hồ sơ trực tuyến 40 hồ sơ, hồ sơ trực tiếp 03 hồ sơ. Đạt chỉ tiêu giao.

- Phòng Văn hóa - Xã hội xã: Đạt **100%** (35/35 hồ sơ); hồ sơ trực tuyến 35 hồ sơ, hồ sơ trực tiếp 00 hồ sơ. Đạt chỉ tiêu giao.

1.2. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến (chỉ tiêu giao $\geq 60\%$):

Tỷ lệ thanh toán trực tuyến toàn xã đạt **100%** (số hồ sơ thanh toán trực tuyến/tổng số hồ sơ có phí, lệ phí là **1.315/1.315** hồ sơ). Đạt chỉ tiêu giao

1.3. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật trên hệ thống (chỉ tiêu giao = 100%):

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật trên hệ thống của toàn thành phố đạt **100%** (số hồ sơ được cập nhật lên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/tổng số hồ sơ tiếp nhận là **1.845/1.845** hồ sơ), trong đó:

- Văn phòng HĐND-UBND xã: Đạt **100%** (1.767/1.767 hồ sơ). Đạt chỉ tiêu giao.

- Phòng Kinh tế xã: Đạt **100%** (43/43 hồ sơ). Đạt chỉ tiêu giao.

- Phòng Văn hóa - Xã hội xã: Đạt **100%** (35/35 hồ sơ). Đạt chỉ tiêu giao.

1.4. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (chỉ tiêu giao = 100%):

Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của toàn xã trong kỳ **1.845/1.845**, đạt tỷ lệ **100%**, trong đó:

- Văn phòng HĐND-UBND xã: Đạt **100%** (1.767/1.767 hồ sơ). Đạt chỉ tiêu giao.

- Phòng Kinh tế xã: Đạt **100%** (43/43 hồ sơ). Đạt chỉ tiêu giao.

- Phòng Văn hóa - Xã hội xã: Đạt **100%** (35/35 hồ sơ). Đạt chỉ tiêu giao.

1.5. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa (chỉ tiêu giao $\geq 50\%$):

Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa của toàn xã đạt **72,25%** (1.299/1.798), trong đó:

- Hồ sơ có lưu kho: **1.692** hồ sơ.

- Hồ sơ số hóa đầy đủ thành phần: **1.845/1.845** hồ sơ

1.6. Tỷ lệ phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được xử lý theo quy định (chỉ tiêu giao = 100%):

Tỷ lệ phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được xử lý theo quy định của toàn xã đạt: **100%**. Đạt chỉ tiêu giao.

2. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính của xã

2.1. Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn

Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn đạt: **100%** (số hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn/tổng số hồ sơ đã giải quyết là (1.830/1856, tổng hồ sơ tiếp nhận trong kỳ và kỳ trước chuyển qua 1.856 hồ sơ, tiếp nhận trong kỳ 1.845 hồ sơ, kỳ trước chuyển qua 11 hồ sơ, hồ sơ đang giải quyết 04 hồ sơ, hồ sơ rút 03 hồ sơ, từ chối không giải quyết 19 hồ sơ), quá hạn 00 hồ sơ, trong đó:

+ Văn phòng HĐND - UBND xã: Đạt **100%** (1.767/1.767 hồ sơ, 1.750 hồ sơ giải quyết trước hạn, từ chối 14 hồ sơ, cho rút 03 hồ sơ; đang giải quyết 01 hồ sơ).

+ Phòng Văn hóa - Xã hội: Đạt **100%** (36/36 hồ sơ, 36 hồ sơ giải quyết trước hạn, đang giải quyết 02 hồ sơ).

+ Phòng kinh tế: Đạt **100%** (49/49 hồ sơ, 44 hồ sơ giải quyết trước hạn, 05 hồ sơ từ chối, đang giải quyết 01 hồ sơ).

2.2. Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết quá hạn

Trong kỳ không có hồ sơ quá hạn.

3. Tồn tại, hạn chế

- Trong quá trình xử lý hồ sơ còn trình trạng gửi nhầm quy trình giữa các chuyên viên.

- Trong thực tế, phần lớn công dân không thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, chủ yếu công chức chuyên môn tiếp nhận hướng dẫn và nộp hồ. Một số ít có thực hiện việc nộp hồ sơ trực tuyến nhưng hồ sơ nộp còn sai sót nhiều. Việc làm quen với chức năng truy xuất, tái sử dụng hồ sơ điện tử còn hạn chế, hầu hết người dân chưa biết cách thực hiện.

- Hệ thống thay đổi cấu hình, quy trình xử lý và cách thức dẫn đến việc tiếp cận hệ thống mới của chuyên viên các Phòng chuyên môn còn bỡ ngỡ, ảnh hưởng đến quá trình giải quyết hồ sơ TTHC của công dân.

- Trong quá trình thực hiện lưu trữ hồ sơ, kết quả thực hiện thủ tục hành chính; truy xuất giấy tờ từ kho dữ liệu của công dân; kiểm tra danh tính số còn gặp khó khăn do lỗi phần mềm, lỗi hệ thống. Đồng thời Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đôi khi bị lỗi ký số và quá tải trong những giờ cao điểm (từ 7 giờ 45 phút đến 8 giờ 15 phút hàng ngày), làm ảnh hưởng tới quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ TTHC.

Trung tâm phục vụ hành chính công xã Bình Giang thông báo đề lãnh đạo UBND xã, lãnh đạo các phòng chuyên môn xã biết chỉ đạo, thực hiện và có giải pháp khắc phục nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ, đảm bảo chỉ tiêu được giao./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND xã (để b/c);
- Các phòng chuyên môn xã;
- Lãnh đạo TTPVHCC xã;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Thành

Phụ lục

**Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính
và giải quyết thủ tục hành chính của xã Bình Giang**

(Kèm theo Thông báo số 04 /TB-TTPVHCC ngày 31/10/2025 của Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã Bình Giang)

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết						Số lượng hồ sơ	
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Từ chối, không giải	Hồ sơ rút	Tổng số	Trong hạn
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)+(11)+ (12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+ (15)+(16)	(14)
1	Hoạt động xây dựng	1	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0
2	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh	35	31	1	3	35	31	0	0	4	0	0	0
3	Đất đai	13	9	0	4	12	11	0	0	1	0	1	1
4	Quy hoạch xây dựng,	1	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0
5	Hộ tịch	450	449	0	1	449	435	0	0	12	2	1	1
6	Chứng thực	1318	1165	153	0	1318	1315	0	0	2	1	0	0
7	Người có công	5	3	0	2	4	4	0	0	0	0	1	1
8	Giáo dục trung học	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0	0	0
9	Bảo trợ xã hội	31	30	0	1	30	30	0	0	0	0	1	1
Tổng cộng		1856	1689	156	11	1852	1830	0	0	19	3	4	4